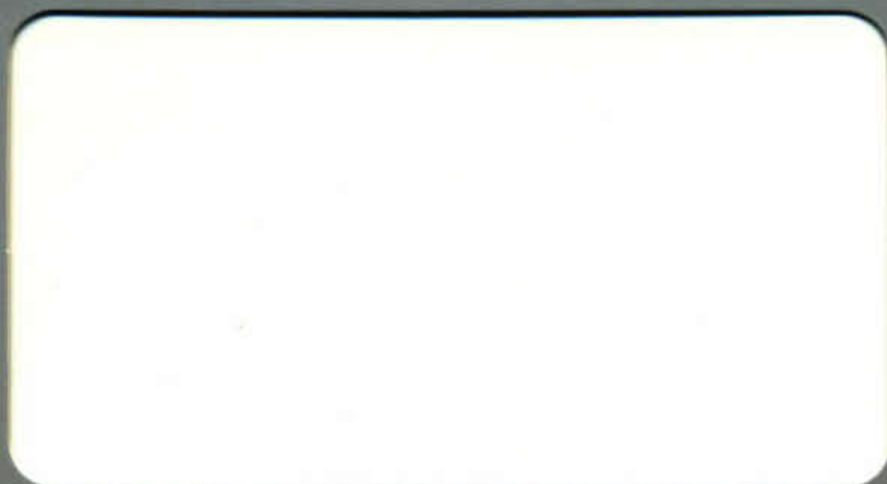




**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**06 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo soát xét	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 43
8. Phụ lục	44 - 47

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các Công ty con gồm: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía Đường Cần Thơ và Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ (gọi chung là Tập đoàn) đã được soát xét.

Khái quát về Tập đoàn**Công ty mẹ**

Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (gọi tắt là Công ty) là Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000018 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 4 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hậu Giang cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 12 tháng 9 năm 2005, lần thứ 2 ngày 09 tháng 02 năm 2006 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 4 năm 2006 về việc tăng Vốn điều lệ từ 18.753.000.000 VND lên 19.253.000.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 13 tháng 8 năm 2007 về việc tăng Vốn điều lệ từ 19.253.000.000 VND lên 56.759.000.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24 tháng 9 năm 2007 về việc tăng Vốn điều lệ từ 56.759.000.000 VND lên 59.597.000.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 20 tháng 10 năm 2008 về việc tăng Vốn điều lệ từ 59.597.000.000 VND lên 80.397.800.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01 tháng 6 năm 2009 về việc thay đổi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ số 6403000018 thành số 1800283278 và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12 tháng 3 năm 2010 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23 tháng 7 năm 2010 về việc tăng vốn điều lệ từ 80.397.800.000 VND lên 90.847.200.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22 tháng 6 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ từ 90.847.200.000 VND lên 109.010.730.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 03 tháng 7 năm 2013 về việc tăng vốn điều lệ từ 109.010.730.000 VND lên 130.805.470.000 VND.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tính đến ngày 30/6/2013: **130.805.470.000 VND.**

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỉ lệ vốn góp (%)
A/ Cổ đông sáng lập	6.796.865	67.968.650.000	51,96
1. Nguyễn Thành Long :			
- Đại diện Vốn Nhà nước	3.609.192	36.091.920.000	27,59
- Vốn cá nhân	1.111.975	11.119.750.000	8,50
2. Võ Thị Kim Dung	476.849	4.768.490.000	3,65
3. Nguyễn Thanh Nhân	474.071	4.740.710.000	3,62
4. Trần Thị Thái	769.602	7.696.020.000	5,88
5. Phạm Quang Vinh	355.176	3.551.760.000	2,72
B/ Cổ đông khác	6.283.682	62.836.820.000	48,04
Cộng	13.080.547	130.805.470.000	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC(tiếp theo)

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, phường 7, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Điện thoại : 0711 3879 031 – 3879 138
Fax : 0711 3879 607
E-mail : casuco@casuco.com.vn
Website : www.casuco.com.vn
Mã số thuế : 1800283278

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy đường Phụng Hiệp	Phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
Xí nghiệp đường Vị Thanh	1284 Trần Hưng Đạo, phường 7, thành phố vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Trung tâm Giống Long Mỹ	Áp 6, xã Lương Nghĩa, Huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Văn phòng đại diện tại TP.HCM	191 đường số 7, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM
Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	191 đường số 7, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM
Văn phòng đại diện tại Cần Thơ	104 đường 30/4, phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
Chi nhánh Cần Thơ	104 đường 30/4, phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty:

Sản xuất đường; Kinh doanh các sản phẩm của ngành mía đường; Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp; Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành đường; Sản xuất - kinh doanh nước đá; Đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch; Đầu tư và kinh doanh bất động sản; Dịch vụ cho thuê tài sản.

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ Trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía đường Cần Thơ	104 Đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801191252 ngày 14/04/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.	100%
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	103 Nguyễn Trãi, Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155660 ngày 27/06/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.	66,48%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 47).

Trong kỳ, Công ty Cổ phần Mía Đường cần Thơ đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Nghị quyết ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ như sau:

Nội dung	Số tiền (VND)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (12%)	4.323.394.901
- Chia cổ tức (25% vốn điều lệ)	32.691.567.500
Cộng	37.014.962.401

Trong kỳ, Công ty Cổ phần Mía Đường cần Thơ đã chi trả cổ tức năm 2012 là 12.960.821.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC(tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm lại	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Thành Long	Chủ tịch	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Võ Thị Kim Dung	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Nguyễn Thanh Nhân	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Phạm Quang Vinh	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Trần Thị Thái	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm lại	Ngày miễn nhiệm
Trần Văn Hùng	Trưởng ban	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Nguyễn Văn Thành	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Huỳnh Thanh Thế	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2011	-

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm lại	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Phạm Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 27 tháng 5 năm 2010	-
Võ Thị Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 27 tháng 5 năm 2010	-
Nguyễn Hoàng Ngoan	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 02 năm 2011	-
Đoàn Phước Bình	Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng	Ngày 27 tháng 5 năm 2010	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CHỖ
CHỮ
KÝ
TÀI
A&C
CÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC(tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2013

THÀNH VIÊN BAN CHẤM DẤU



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 076CT/2013/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

**Kính gửi: QUÝ CỎ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (Công ty mẹ) và các Công ty con: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía Đường Cần Thơ và Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 22 tháng 8 năm 2013, từ trang 07 đến trang 47 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các Công ty trong Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ**



Nguyễn Minh Trí - Giám đốc
Số GCN ĐKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên
Số GCN ĐKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 29 tháng 8 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)****Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		337.498.759.283	483.393.276.473
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	75.376.675.906	35.983.938.209
1.	Tiền	111		74.957.003.824	35.171.793.209
2.	Các khoản tương đương tiền	112		419.672.082	812.145.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		62.144.213.266	88.275.391.916
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	34.505.234.489	37.251.406.043
2.	Trả trước cho người bán	132	V.3	12.923.602.055	14.746.191.942
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.4	15.837.009.746	37.361.926.955
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.121.633.024)	(1.084.133.024)
IV.	Hàng tồn kho	140		178.927.645.916	339.276.331.404
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	190.750.752.104	362.540.313.468
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(11.823.106.188)	(23.263.982.064)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		21.050.224.195	19.857.614.944
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	2.918.571.341	517.573.694
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	12.095.599
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	18.131.652.854	19.327.945.651

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		364.596.086.332	365.050.608.180
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ		213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác		218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		302.081.720.783	299.834.597.636
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	215.543.651.792	249.145.584.801
Nguyên giá		222		730.372.302.188	726.160.539.190
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(514.828.650.396)	(477.014.954.389)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.11	52.873.730.277	45.175.847.002
Nguyên giá		228		75.620.727.266	66.417.036.996
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(22.746.996.989)	(21.241.189.994)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		230	V.12	33.664.338.714	5.513.165.833
III. Bất động sản đầu tư		240		-	-
Nguyên giá		241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		43.010.847.064	45.519.656.654
1. Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252	V.13	20.750.698.369	22.717.094.521
3. Đầu tư dài hạn khác		258	V.14	25.154.000.000	24.952.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		259	V.15	(2.893.851.305)	(2.149.437.867)
V. Tài sản dài hạn khác		260		2.241.920.185	1.265.326.921
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.16	1.280.015.982	794.774.857
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262	V.17	961.904.203	470.552.064
3. Tài sản dài hạn khác		268		-	-
VI. Lợi thế thương mại		269	V.18	17.261.598.300	18.431.026.969
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		702.094.845.615	848.443.884.653

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		376.455.595.037	496.269.487.471
I. Nợ ngắn hạn		310		255.426.019.925	365.091.622.612
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.19	168.818.792.884	223.656.378.652
2. Phải trả người bán		312	V.20	6.928.359.537	25.239.182.865
3. Người mua trả tiền trước		313	V.21	14.257.883.692	29.040.927.655
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.22	15.633.772.377	16.482.404.379
5. Phải trả người lao động		315	V.23	11.851.041.836	40.622.728.473
6. Chi phí phải trả		316	V.24	6.425.559.864	3.132.181.640
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.25	12.741.140.321	11.359.126.135
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.26	18.769.469.414	15.558.692.813
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		121.029.575.112	131.177.864.859
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334	V.27	89.413.321.416	89.413.321.416
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		19.095.187	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336	V.28	3.298.737.909	3.337.561.659
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339	V.29	28.298.420.600	38.426.981.784
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		315.688.042.118	341.351.775.094
I. Vốn chủ sở hữu		410		315.688.042.118	341.351.775.094
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.30	130.805.470.000	130.805.470.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.30	91.716.406	91.716.406
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413	V.30	45.532	45.532
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.30	(40.400.000)	(38.400.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.30	100.868.458.562	100.461.831.545
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.30	33.264.942.543	33.129.389.622
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.30	50.697.809.076	76.901.721.989
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		439		9.951.208.460	10.822.622.088
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		702.094.845.615	848.443.884.653

24/12/2013
 CHỈ
 NH
 TOÁN
 4.3
 CQ
 1.11

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			2.270.453.160	2.270.453.160
5. Ngoại tệ các loại:			-	-
Dollar Mỹ (USD)			1.148.454	5.497
Euro (EUR)			-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-



Trần Mộng Ngọc
Người lập biểu



Đoàn Phước Bình
Kế toán trưởng



Vị Thanh, ngày 22 tháng 8 năm 2013

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

98
NH
TY
'VA
LC
IT
1.1

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU		Mã	Thuyết	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		số	minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	834.926.608.072	888.558.055.900
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	219.410.863	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	834.707.197.209	888.558.055.900
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	793.013.317.606	811.223.667.585
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.693.879.603	77.334.388.315
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.639.143.462	8.755.752.710
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	14.625.951.748	19.425.944.342
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.881.538.310	19.322.901.842
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.5	8.456.799.541	9.349.695.902
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.620.113.476	16.396.870.583
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.630.158.300	40.917.630.198
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	5.132.177.228	1.920.110.207
12.	Chi phí khác	32	VI.8	47.534.225	1.173.461.750
13.	Lợi nhuận khác	40		5.084.643.003	746.648.457
14.	Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	45		445.639.601	-
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.160.440.904	41.664.278.655
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	2.105.930.306	3.289.703.476
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(472.256.952)	(251.190.968)
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.526.767.550	38.625.766.147
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		565.005.955	558.130.803
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		11.961.761.595	38.067.635.344
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	915	2.911

ĐH
TƯ V
TNH
NH
5-0

Y. Thanh, ngày 22 tháng 8 năm 2013

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)****(Theo phương pháp gián tiếp)****6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.160.440.904	41.664.278.655
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10,11	40.964.138.105	34.667.180.217
- Các khoản dự phòng	03		(10.658.962.438)	(121.691.570)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(190.951.866)	103.042.500
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V1.3	(3.229.704.311)	(8.332.731.884)
- Chi phí lãi vay	06	V1.4	13.881.538.310	19.322.901.842
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54.926.498.704	87.302.979.760
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		13.962.122.702	59.426.868.460
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		171.789.561.364	53.314.364.408
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(64.692.420.916)	(38.444.365.112)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.394.234.391)	(2.734.121.073)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(14.632.990.155)	(20.253.691.317)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(10.868.001.999)	(1.062.239.630)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		683.300.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(638.189.631)	(9.191.433.129)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		148.135.645.678	128.358.362.367
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10,11,12	(43.703.265.633)	(16.559.488.004)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.14	(202.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.798.452.554	8.241.652.318
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(41.106.813.079)	(8.317.835.686)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.30	(2.000.000)	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19,V.27	518.100.000.000	526.474.100.000
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19,V.27	(572.937.585.768)	(629.533.085.768)
5.	Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.30	(12.987.461.000)	(16.303.377.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		40		(67.827.046.768)	(119.362.363.268)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		50		39.201.785.831	678.163.413
Tiền và tương đương tiền đầu năm		60	V.1	35.983.938.209	26.501.930.705
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61		190.951.866	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		70	V.1	75.376.675.906	27.180.094.118

Trần Mộng Ngọc
Người lập biểu

Đoàn Phước Bình
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

Vị Thanh, ngày 22 tháng 8 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (Công ty mẹ) và các Công ty con gồm: Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía Đường Cần Thơ (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Công ty mẹ : Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ
- a. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
- b. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất - Chế biến
- c. Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất kinh doanh đường cát trắng, các sản phẩm ngành mía đường; Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp; Kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường; Đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch; Cung ứng mía giống và sản xuất kinh doanh nước đá.

2. Tổng số các công ty con : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

3. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía Đường Cần Thơ	104 Đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	100%	100%
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	103 Nguyễn Trãi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	66,48%	66,48%

4. Danh sách các công ty liên kết áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Mía Đường Bến Tre	Ấp Thuận Điền, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	41,00%	41,00%

5. Danh sách các công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất: Không có

6. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Tập đoàn có 1.070 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.327 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (Công ty mẹ) và các Công ty con gồm: Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía Đường Cần Thơ. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được phép sử dụng. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 - 4 năm.

Hệ thống quản lý chất lượng

Hệ thống quản lý chất lượng là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa Hệ thống quản lý chất lượng vào sử dụng. Hệ thống quản lý chất lượng được khấu hao trong 04 năm.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và tổ chức kinh tế khác được ghi nhận theo giá gốc.

Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

13. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 2 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong kỳ.

14. Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

15. Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng cho đầu tư khoa học và công nghệ. Quỹ này được trích lập tối đa bằng 10% thu nhập tính thuế và được hạch toán vào chi phí.

16. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

17. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

19. Trích lập các quỹ

Các quỹ của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2012 như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	-
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	-
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	12%

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

21. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi các Công ty thuộc Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi các Công ty thuộc Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày : 31/12/2012 : 20.828 VND/USD
30/06/2013 : 21.130 VND/USD

22. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

24. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

25. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

26. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

816
NHÀ
TY
VÀ
S
H
T

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

27. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.937.559.314	199.035.280
Tiền gửi ngân hàng	73.019.444.510	34.972.757.929
Các khoản tương đương tiền	419.672.082	812.145.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	419.672.082	812.145.000
Cộng	75.376.675.906	35.983.938.209

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Kim Hà Việt	18.600.000	2.090.200.250
Công ty cổ phần đầu tư Vương Quốc Việt	1.542.850.000	-
DNTN Anh Kiệt	-	345.550.000
Cơ sở - Hồng Tú Loan	2.012.850.000	2.722.150.000
Cơ sở - Vi Thị Kim Mai	4.084.170.000	-
Công ty TNHH thương mại thực phẩm Hồng Yến	3.060.900.000	1.382.974.000
Cơ sở - Nguyễn Thị Thu Mai	-	2.295.150.000
Cơ sở - Dương Thị Diễm Thúy	1.237.400.000	71.770.000
Công ty TNHH MTV thương mại Hải Phương	902.550.000	1.671.900.000
Cơ sở - Nguyễn Thanh Xuân	3.470.552.969	1.498.404.100
Hộ kinh doanh Nguyễn Tường Vi	-	1.795.319.947
Cơ sở - Trương Tấn	1.391.800.000	1.686.282.500
DNTN thương mại dịch vụ Minh Long 8	369.450.000	1.008.043.553
Công ty TNHH thương mại Toàn Phát	81.000.000	843.700.000
Cơ sở - Văn Mỹ Hằng	3.700.165.000	2.267.985.000
Cơ sở - Lê Đỗ Nghĩa Anh	1.298.691.701	965.372.501
Công ty Cổ phần Thuốc thú y	502.048.729	378.419.862
Công ty TNHH Chế biến hải sản xuất khẩu Khánh Hoàng	674.209.800	1.050.612.750
Công ty Cổ phần Basa	233.780.435	233.780.435
Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long	335.210.000	155.990.000
Bệnh viện đa khoa Cà Mau	-	436.356.000
Các khách hàng khác	9.589.005.855	14.351.445.145
Cộng	34.505.234.489	37.251.406.043

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế CADIF	166.325.000	166.325.000
Trung tâm phát triển quỹ đất Quận Cái Răng	296.592.000	296.592.000
Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng	5.000.000.000	7.500.000.000
Công ty TNHH Ô tô Minh Mẫn	-	545.600.000
Công ty TNHH thiết bị công nghiệp M & T	2.495.550.000	347.600.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ và kỹ thuật Kỹ Lục	-	840.400.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đồng Nhân	693.528.000	693.528.000
Công ty TNHH sản xuất thương mại cơ khí Thăng Long	120.187.200	32.800.000
Công ty cổ phần thương mại kỹ thuật An Thái	185.000.000	185.000.000
Công ty TNHH thương mại Quốc tế Tân Đại Tây Dương	399.000.000	-
Công ty TNHH Kỳ Phương	480.750.000	-
Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Hữu Phú	442.047.920	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thiên Hòa	-	1.251.187.640
Công ty TNHH Trí Huy	-	388.500.000
Các nhà cung cấp khác	2.644.621.935	2.498.659.302
Cộng	12.923.602.055	14.746.191.942

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản phải thu của Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống Long Mỹ	3.548.045.824	3.548.045.824
Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ	3.618.500.000	3.304.500.000
Phải thu lãi tiền ứng trước Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng	50.000.000	103.333.333
Phải thu tiền cho mượn	7.711.557.833	7.711.557.833
Trung tâm Giống Long Mỹ	458.348.461	458.348.461
Tạm ứng cổ tức	-	19.594.597.500
Phải thu khác	450.557.628	2.641.544.004
Cộng	15.837.009.746	37.361.926.955

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	521.607.316	454.107.316
- Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	67.500.000	-
- Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	454.107.316	454.107.316
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	600.025.708	630.025.708
Cộng	1.121.633.024	1.084.133.024

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.084.133.024	572.340.279
Trích lập dự phòng bổ sung	67.500.000	17.070.880
Hoàn nhập dự phòng	(30.000.000)	(100.000.000)
Số cuối kỳ	1.121.633.02	489.411.159

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang đi đường	-	14.336.026.660
Nguyên liệu, vật liệu	14.366.578.111	13.832.267.036
Công cụ, dụng cụ	369.138.384	257.716.553
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.823.255.677	17.487.883.122
Thành phẩm	162.479.914.281	310.939.011.829
Hàng hóa	5.711.865.651	5.687.408.268
Cộng	190.750.752.104	362.540.313.468

Thành phẩm tồn kho của Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ tại mọi thời điểm đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam-Chi nhánh Hậu Giang với giá trị tồn kho tại ngày 01/01/2013 và ngày 30/6/2013 lần lượt là 310.823.645.632 VND và 162.335.869.518 VND.

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thành phẩm	11.823.106.188	23.263.982.064
Hàng hóa	-	-
Cộng	11.823.106.188	23.263.982.064

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	23.263.982.064	-
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	(11.440.875.876)	-
Số cuối kỳ	11.823.106.188	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phí thuê kho, thuê đất	383.326.087	325.980.804
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	159.729.372	59.359.764
Phí sửa chữa	1.009.870.974	-
Chi phí bảo hiểm xe	12.482.865	18.833.415
Chi phí thẩm định nhà máy MI3	10.784.567	113.399.711
Chi phí khác	1.342.377.476	-
Cộng	2.918.571.341	517.573.694

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	389.771.255	1.183.812.237
Tạm ứng	17.741.881.599	18.144.133.414
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Cộng	18.131.652.854	19.327.945.651

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình (xem phụ lục 1 đính kèm).

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 161.225.191.125 VND và 20.957.005.954 VND đã được dùng để thế chấp nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hậu Giang.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Hệ thống quản lý chất lượng	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	59.132.264.987	884.022.949	262.312.000	6.138.437.060	66.417.036.996
Tăng trong kỳ	9.230.854.400	-	-	-	9.230.854.400
Mua sắm mới	9.230.854.400	-	-	-	9.230.854.400
Giảm trong kỳ	-	(27.164.130)	-	-	(27.164.130)
Chuyển sang CCDC	-	(27.164.130)	-	-	(27.164.130)
Số cuối kỳ	68.363.119.387	856.858.819	262.312.000	6.138.437.060	75.620.727.266
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	280.858.819	262.312.000	-	543.170.819
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	16.048.498.010	298.484.945	262.312.000	4.631.895.039	21.241.189.994
Khấu hao trong kỳ	1.387.184.389	-	-	137.184.770	1.524.369.159
Giảm trong kỳ	-	(18.562.164)	-	-	(18.562.164)
Chuyển sang CCDC	-	(18.562.164)	-	-	(18.562.164)
Số cuối kỳ	17.435.682.399	279.922.781	262.312.000	4.769.079.809	22.746.996.989
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	43.083.766.977	425.401.355	-	1.666.678.670	45.175.847.002
Số cuối kỳ	50.927.436.988	576.936.038	-	1.369.357.251	52.873.730.277

Một số quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 36.510.255.727 VND và 29.900.219.813 VND đã được dùng để thế chấp nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Liên Việt – Chi nhánh Hậu Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	1.392.731.568	11.947.810.832	(10.275.063.902)	(323.197.454)	2.742.281.044
XDCB dở dang (*)	4.120.434.265	25.778.623.412	(291.000.080)	(1.076.518.149)	28.531.539.448
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	2.390.518.222	-	-	2.390.518.222
Cộng	5.513.165.833	40.116.952.466	(10.566.063.982)	(1.399.715.603)	33.664.338.714

(*) Chi tiết XDCB dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nâng công suất Nhà máy Phụng Hiệp	24.841.470.986	1.174.576.407
Dự án Cái Nai	85.036.364	259.658.262
Xây dựng nhà làm việc, nhà hàng	459.289.091	127.287.273
Nhà kho chứa đường Xi nghiệp Vị Thanh	2.976.552.098	2.389.721.414
Công trình triển khai dự án 103 Nguyễn Trãi	169.190.909	169.190.909
Cộng	28.531.539.448	4.120.434.265

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Mía Đường Bến Tre:				22.717.094.521
- Giá gốc khoản đầu tư	690.030	32.619.600.000	690.030	32.619.600.000
- Phần giá trị giảm đi do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu (*)		(11.868.901.631)		(9.902.505.479)
Cộng		20.750.698.369		22.717.094.521

(*) Phần giá trị giảm đi do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lợi thế thương mại tại ngày mua	(20.590.255.962)	(20.590.255.962)
Phần giá trị tăng thêm do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu năm 2011	11.707.209.815	11.707.209.815
Phần giá trị giảm đi do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu năm 2012	(1.019.459.332)	(1.019.459.332)
Phần giá trị giảm đi do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu kỳ này	(1.966.396.152)	-
Cộng	(11.868.901.631)	(9.902.505.479)

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		25.154.000.000		24.952.000.000
- Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng	503.000	9.760.000.000	503.000	9.760.000.000
- Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	1.519.200	15.192.000.000	1.519.200	15.192.000.000
- Tổng Công ty Mía đường 1 - Công ty cổ phần	20.000	202.000.000		
Cộng		25.154.000.000		24.952.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong kỳ, Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ đã đăng ký tham gia đấu giá và mua được 20.000 cổ phần của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty cổ phần, với giá trúng đấu giá là 10.100 đồng/cổ phần.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	2.893.851.305	2.149.437.867
- Dự phòng khoản lỗ đầu tư vào Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	2.893.851.305	2.149.437.867
Cộng	2.893.851.305	2.149.437.867

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.149.437.867	2.149.437.867
Trích lập dự phòng bổ sung	744.413.438	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	2.893.851.305	2.149.437.867

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ (*)	-	671.675.753	(402.360)	671.273.393
Vỏ chai công nghiệp chờ phân bổ	794.774.857	184.947.260	(370.979.528)	608.742.589
Cộng	794.774.857	856.623.013	(371.381.888)	1.280.015.982

(*) Đây là giá trị còn lại của những tài sản cố định chuyển sang công cụ dụng cụ do không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ của khoản chi phí phải trả. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	470.552.064	447.688.871
Phát sinh trong kỳ	491.352.139	251.190.968
Hoàn nhập trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	961.904.203	698.879.839

18. Lợi thế thương mại

Khoản chênh lệch giữa giá mua với giá trị hợp lý tại ngày mua Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ (Công ty con) và Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre (Công ty liên kết). Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ cho rằng giá trị sổ sách tại ngày mua là giá trị hợp lý. Lợi thế thương mại này được phân bổ trong 10 năm. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	23.388.573.390	23.388.573.390
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-
Số cuối kỳ	23.388.573.390	23.388.573.390
Số đã phân bổ		
Số đầu năm	(4.957.546.421)	(2.618.689.082)
Phân bổ trong kỳ	(1.169.428.669)	(2.338.857.339)
Số cuối kỳ	(6.126.975.090)	(4.957.546.421)
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	18.431.026.969	20.769.884.308
Số cuối kỳ	17.261.598.300	18.431.026.969

19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn	160.000.000.000	203.450.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang (a)	121.800.000.000	203.450.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Liên Việt – Chi nhánh Hậu Giang (b)	20.900.000.000	-
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (c)	17.300.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.27)	8.818.792.884	20.206.378.652
Cộng	168.818.792.884	223.656.378.652

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh theo hạn mức tín dụng 250.000.000.000 VND, với lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức thế chấp tài sản và hàng tồn kho.
- (b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Liên Việt - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh theo hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND, với lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức thế chấp quyền sử dụng đất.
- (c) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh theo hạn mức tín dụng 3.000.000 USD hoặc tương đương bằng VND, với lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản nợ phải thu khách hàng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn	203.450.000.000	518.100.000.000	-	(561.550.000.000)	160.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	20.206.378.652	-	-	(11.387.585.768)	8.818.792.884
Cộng	223.656.378.652	518.100.000.000	-	(572.937.585.768)	168.818.792.884

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**20. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Nông súc sản - xuất nhập khẩu Cần Thơ (Cataco)	700.951.400	700.951.400
DNTN Bình Đông	-	125.268.970
Công ty TNHH tư vấn và chuyển giao Công Nghệ - CDT	332.700.000	-
DNTN Thu Đào	-	1.027.665.450
DNTN Nông Sản Xuân Lộc	-	818.190.240
DNTN thương mại dịch vụ Hoàng Ân	-	1.093.442.100
Công ty TNHH Tấn Đạt	-	354.766.299
Công ty cổ phần Nồi hơi Việt Nam	-	1.044.186.952
Công ty cổ phần Bao Bì Tiền Giang	-	703.010.000
Công ty TNHH MTV Vạn Hạnh	-	845.941.050
DNTN thương mại dịch vụ Chí Thành	-	901.040.800
Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Bao Bì Thành Thành Công	-	154.206.800
Công ty TNHH Ngũ Hiệp	2.034.121.920	2.313.035.327
DNTN Khánh Nha	-	1.145.686.490
Công ty TNHH Kings Grating	374.181.776	571.315.690
Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu DHT	-	600.026.700
Công ty TNHH sản xuất thương mại Tân Hưng	257.310.280	283.783.720
Công ty TNHH Giấy và Bao bì Đồng Tiến	158.730.110	136.910.730
Các nhà cung cấp khác	3.070.364.051	12.419.754.147
Cộng	6.928.359.537	25.239.182.865

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH thực phẩm công nghệ Minh Tâm	-	1.410.000.000
Cơ sở - Gia công sản xuất Rượu Cồn	496.366.560	1.213.105.660
Công ty TNHH Minh Hiếu	12.000.000	2.475.309.351
DNTN Anh Kiệt	809.574.761	-
Trương Kim Loan	1.954.260.000	-
Cơ sở kinh doanh Đường Trần Minh Hòa	1.046.436.000	-
Lạc Thiều Hương	1.515.500.000	-
Hộ Kinh doanh Nguyễn Tường Vi	803.130.000	-
Công ty TNHH Trí Thanh	1.133.205.060	6.204.000.000
Công ty cổ phần đầu tư Vương Quốc Việt	-	2.304.650.000
Hợp tác xã Thành Đạt	-	1.132.540.000
Cơ sở - Trần Thị Trãi	-	1.084.200.000
Cơ sở - Nguyễn Thị Thu Mai	979.060.000	-
Công ty cổ phần sản xuất thương mại Thành Thành Công	-	3.104.632.000



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kim Hà Việt	440.000.000	-
Đỗ Thành Hưng	600.619.800	1.275.619.800
Cơ sở sản xuất Côn Huy Thanh	-	1.170.000.000
DNTN Khánh Ngọc	-	277.114.112
Công ty TNHH Trường Phát	-	204.591.476
Công ty Cổ phần Xây dựng Quang Tiền	-	1.200.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 72	-	422.466.000
Các khách hàng khác	4.467.731.511	5.562.699.256
Cộng	14.257.883.692	29.040.927.655

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.006.844.775	22.612.071.175	(14.723.670.916)	12.895.245.034
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.311.945.979	2.105.930.306	(10.868.001.999)	2.549.874.286
- Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ	10.834.749.180	1.713.187.327	(10.478.364.966)	2.069.571.541
- Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	419.034.702	392.742.979	(331.474.936)	480.302.745
- Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía Đường Cần Thơ	58.162.097	-	(58.162.097)	-
Thuế thu nhập cá nhân	88.744.527	2.582.532.949	(2.544.830.328)	126.447.148
Thuế tài nguyên	-	932.580	(932.580)	-
Tiền thuế đất, thuế nhà đất	74.869.098	441.813.905	(454.477.094)	62.205.909
Các loại thuế khác	-	13.000.000	(13.000.000)	-
Cộng	16.482.404.379	27.756.280.915	(28.604.912.917)	15.633.772.377

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Kinh doanh đường, nước đá	5%
Mặt hàng cơ khí, hóa chất	10%
Các mặt hàng, dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 20% áp dụng trong thời gian 10 năm, kể từ khi bắt đầu hoạt động; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm thứ bảy Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.
- Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Hoạt động sản xuất sản phẩm oxygen phục vụ cho y tế, nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm: được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 15% áp dụng trong thời gian 12 năm, kể từ khi bắt đầu hoạt động; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm thứ năm Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Hoạt động sản xuất hóa chất cơ bản: được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 20% áp dụng trong thời gian 10 năm, kể từ khi bắt đầu hoạt động; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 03 năm tiếp theo.

- Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía Đường Cần Thơ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.338.347.724	40.814.599.876
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.732.579.828	5.024.432.645
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.259.465.616)	(6.900.300.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	14.811.461.936	38.938.732.521
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động ưu đãi	13.264.521.045	37.115.759.591
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động khác	1.546.940.891	1.822.972.930
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	20%	20%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	3.039.639.432	7.878.895.151
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(1.326.452.105)	(4.825.048.747)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.713.187.327	3.053.846.404

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

23. Phải trả người lao động

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả công nhân viên	11.851.041.836	40.622.728.473
Cộng	11.851.041.836	40.622.728.473



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**24. Chi phí phải trả**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hành công trình	654.367.418	600.462.338
Chi phí lãi vay	390.078.465	1.141.530.310
Chi phí hoa hồng	490.890.490	239.228.090
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	3.747.103.242	301.064.227
Chi phí vận chuyển, khuyến mãi	952.565.382	576.159.596
Chi phí phải trả khác	190.554.867	273.737.079
Cộng	6.425.559.864	3.132.181.640

25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	70.347.137	81.913.924
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	127.339.593	135.261.125
Tài sản thừa chờ giải quyết	14.790.890	16.389.453
Nhận kinh phí của dự án đường vào Trung tâm Giống ngân sách cấp	2.076.335.000	2.076.335.000
Thu nợ đầu tư phải trả Nhà Nước	1.104.982.244	1.104.982.244
Trung tâm giống Long Mỹ	15.000.000	15.000.000
Cổ tức phải trả	1.463.450.500	50.935.500
Bà Trần Thị Thái (ứng vốn mua đất 103 Nguyễn Trãi)	310.000.000	2.000.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.400.750.000	3.012.450.000
Các khoản phải trả khác	4.158.144.957	2.865.858.889
Cộng	12.741.140.321	11.359.126.135

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.325.424.668	4.723.394.901	(1.111.593.300)	15.937.226.269
Quỹ phúc lợi xã hội	3.446.168.145	-	(401.025.000)	3.045.143.145
Quỹ thưởng Ban điều hành	(212.900.000)	-	-	(212.900.000)
Cộng	15.558.692.813	4.723.394.901	(1.512.618.300)	18.769.469.414

27. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn – Chi nhánh Hậu Giang	25.687.928.831	25.687.928.831
Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	30.339.209.110	30.339.209.110
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	33.386.183.475	33.386.183.475
Cộng	89.413.321.416	89.413.321.416

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn – Chi nhánh Hậu Giang	28.256.721.715	2.568.792.884	25.687.928.831	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	33.339.209.110	3.000.000.000	30.339.209.110	-
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	36.636.183.475	3.250.000.000	33.386.183.475	-
Cộng	98.232.114.300	8.818.792.884	89.413.321.416	-

28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.337.561.659	3.509.554.998
Số trích lập bổ sung	-	82.026.528
Số chi trong kỳ	(38.823.750)	(144.255.839)
Số cuối kỳ	3.298.737.909	3.447.325.687

29. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	38.426.981.784	36.754.505.341
Số trích lập trong kỳ	-	-
Số sử dụng trong kỳ	(10.128.561.184)	-
Số cuối kỳ	28.298.420.600	36.754.505.341

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập tại Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ.

30. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu (Xem phụ lục 2 đính kèm).***Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	36.091.920.000	36.091.920.000
Vốn góp của các cổ đông	94.713.550.000	94.713.550.000
Cộng	130.805.470.000	130.805.470.000

Cổ tức

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ đã chi trả cổ tức trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	12.960.821.000	15.682.259.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	621.118.500
Cộng	12.960.821.000	16.303.377.500

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.080.547	13.080.547
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.080.547	13.080.547
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.044.167	13.044.167
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	36.380	36.380
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(4.040)	(3.840)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(3.700)	(3.700)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	(340)	(140)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.076.507	13.076.707
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.040.467	13.040.467
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	36.040	36.240

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	834.926.608.072	888.558.055.900
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	1.806.014.542	2.016.344.498
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	831.491.473.228	884.755.142.958
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	1.629.120.302	1.786.568.444
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(219.410.863)	-
<i>Chiết khấu thương mại</i>	(219.410.863)	-
Doanh thu thuần	834.707.197.209	888.558.055.900

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	1.218.597.423	1.425.830.832
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	801.728.826.238	807.546.089.456
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.506.769.821	2.290.509.747
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(11.440.875.876)	(38.762.450)
Cộng	793.013.317.606	811.223.667.585

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực I, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	187.443.878	22.005.429
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	421.553.425	371.825.393
Cổ tức được chia	1.959.600.000	6.900.300.000
Lãi tiền cho ứng vốn cổ phần	282.406.794	310.134.667
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	190.951.866	-
Lãi tiền đặt cọc, ứng trước tiền mua hàng	504.687.499	1.151.487.221
Lãi tiền cho mượn	92.500.000	-
Cộng	3.639.143.462	8.755.752.710

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	13.881.538.310	19.322.901.842
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	103.042.500
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	744.413.438	-
Cộng	14.625.951.748	19.425.944.342

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên bán hàng	69.152.564	106.818.848
Chi phí vật liệu, bao bì	627.272	3.766.857
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.745.455	2.227.273
Chi phí vận chuyển, quảng cáo, bốc xếp ...	1.428.440.465	1.274.153.804
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.239.799.954	1.591.206.392
Chi phí bằng tiền khác	5.715.033.831	6.371.522.728
Cộng	8.456.799.541	9.349.695.902

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.400.705.669	6.324.106.010
Chi phí vật liệu quản lý	54.370.881	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	54.239.130	115.975.778
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.380.598.706	2.397.361.507
Thuế, phí và lệ phí	166.022.665	123.688.939
Chi phí dự phòng	37.500.000	(82.929.120)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	278.409.295	439.150.538
Chi phí bằng tiền khác	6.248.267.130	7.079.516.931
Cộng	13.620.113.476	16.396.870.583

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu bán phế liệu	3.442.807.296	1.504.545.816
Thu cho thuê mặt bằng, thuê đất	24.000.000	12.000.000
Lãi đầu tư vào Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng	1.500.000.000	150.000.000
Bán vỏ chai oxy	108.818.182	
Thu nhập khác	56.551.750	253.564.391
Cộng	5.132.177.228	1.920.110.207

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý, nhượng bán	-	51.195.433
Chênh lệch kiểm kê kho thành phẩm	1.140.409	-
Chi phí khấu hao năm trước	-	875.818.170
Thuế bị phạt, truy thu, vi phạm hành chính	-	231.143.584
Chi phí khác	46.393.816	15.304.563
Cộng	47.534.225	1.173.461.750

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(491.352.139)	(251.190.968)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	19.095.187	-
Cộng	(472.256.952)	(251.190.968)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.961.761.595	38.067.635.344
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.961.761.595	38.067.635.344
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	13.076.601	13.076.847
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	915	2.911

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	13.076.707	10.897.373
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(106)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tăng trong kỳ do chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	2.179.474
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	13.076.601	13.076.847

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	543.127.158.455	664.073.572.811
Chi phí nhân công	40.564.149.251	43.591.603.463
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.964.138.105	34.667.180.217
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.714.299.418	28.264.038.730
Chi phí khác	17.860.114.735	20.342.421.820
Cộng	667.229.859.964	790.938.817.041

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ bao gồm: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ phát sinh trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.216.497.192	838.160.185
Tiền thưởng	2.109.706.269	1.829.262.678
Phụ cấp	410.586.400	291.511.017
Cộng	3.736.789.861	2.958.933.880

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền cho mượn	7.711.557.833	7.711.557.833
Cộng nợ phải thu	7.711.557.833	7.711.557.833

Giao dịch với các bên liên quan khác

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ

Trong kỳ, Tập đoàn có các giao dịch với bên liên quan khác như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre		
Nhận cổ tức	2.070.090.000	6.900.300.000

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh mía đường
- Hoạt động sản xuất sản phẩm cơ khí
- Hoạt động dịch vụ du lịch

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền; tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn (xem phụ lục 3 đính kèm).

Báo cáo bộ phận thứ yếu là theo khu vực địa lý. Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban điều hành phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Đã đọc và đồng ý
Ban Tài chính
A.
Ch.
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng, Ban điều hành thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là vừa phải.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín. Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	75.376.675.906	-	-	-	75.376.675.906
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	9.962.000.000	-	-	15.192.000.000	25.154.000.000
Phải thu khách hàng	33.983.627.173	-	-	521.607.316	34.505.234.489
Các khoản phải thu khác	15.514.678.407	-	-	322.331.339	15.837.009.746
Cộng	134.836.981.486	-	-	16.035.938.655	150.872.920.141
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.983.938.209	-	-	-	35.983.938.209
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	9.760.000.000	-	-	15.192.000.000	24.952.000.000
Phải thu khách hàng	36.797.298.727	-	-	454.107.316	37.251.406.043
Các khoản phải thu khác	17.387.303.747	-	-	380.025.708	17.767.329.455
Cộng	99.928.540.683	-	-	16.026.133.024	115.954.673.707

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	6.928.359.537	-	-	6.928.359.537
Vay và nợ	171.387.258.023	110.068.091.100	-	281.455.349.123
Các khoản phải trả khác	15.772.905.321	-	-	15.772.905.321
Cộng	194.088.522.881	110.068.091.100	-	304.156.613.981
Số đầu năm				
Phải trả người bán	25.239.182.865	-	-	25.239.182.865
Vay và nợ	223.656.378.652	76.416.800.987	12.996.520.429	313.069.700.068
Các khoản phải trả khác	11.076.426.029	-	-	11.076.426.029
Cộng	259.971.987.546	76.416.800.987	12.996.520.429	349.385.308.962

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và ngày 01 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đầu tư trong cùng ngành.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Tập đoàn đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn tăng/giảm khoảng 1.886.550.000 VND (năm trước là 1.710.192.160 VND).

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Bên cạnh đó, Tập đoàn đẩy mạnh phát triển vùng thu mua để chủ động nguồn nguyên liệu và quản lý rủi ro về giá nguyên liệu.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn đã thế chấp các khoản nợ phải thu khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam). Giá trị sổ sách của các khoản nợ phải thu khách hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 26.888.147.117 VND.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2013.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	75.376.675.906	-	35.983.938.209	-	75.376.675.906	35.983.938.209
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	25.154.000.000	(2.893.851.305)	24.952.000.000	(2.149.437.867)	22.260.148.695	22.802.562.133
Phải thu khách hàng	34.505.234.489	(521.607.316)	37.251.406.043	(454.107.316)	33.983.627.173	36.797.298.727
Các khoản phải thu khác	15.837.009.746	(322.331.339)	17.767.329.455	(380.025.708)	15.514.678.407	17.387.303.747
Cộng	150.872.920.141	(3.737.789.960)	115.954.673.707	(2.983.570.891)	147.135.130.181	112.971.102.816

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	6.928.359.537	25.239.182.865	6.928.359.537	25.239.182.865
Vay và nợ	258.232.114.300	313.069.700.068	258.232.114.300	313.069.700.068
Các khoản phải trả khác	15.772.905.321	11.076.426.029	15.772.905.321	11.076.426.029
Cộng	280.933.379.158	349.385.308.962	280.933.379.158	349.385.308.962

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Vị Thanh, ngày 22 tháng 8 năm 2013



Trần Mộng Ngọc
Người lập biểu



Đoàn Phước Bình
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ**PHỤ LỤC 1**

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây trồng lâu năm, súc vật	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	164.604.617.412	516.273.965.765	30.702.556.830	5.316.193.542	629.220.025	8.633.985.616	726.160.539.190
Tăng trong kỳ	321.000.383	5.181.305.076	712.708.002	106.224.891	-	-	6.321.238.352
Mua sắm mới	30.000.000	5.180.233.300	712.708.002	106.224.891	-	-	6.029.166.193
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	291.000.080	-	-	-	-	-	291.000.080
Tăng khác	303	1.071.776	-	-	-	-	1.072.079
Giảm trong kỳ	(186.374.541)	(486.846.488)	(32.000.000)	(1.404.254.325)	-	-	(2.109.475.354)
Chuyển sang CCDC	(186.374.541)	(486.846.488)	(32.000.000)	(1.404.254.325)	-	-	(2.109.475.354)
Số cuối kỳ	164.739.243.254	520.968.424.353	31.383.264.832	4.018.164.108	629.220.025	8.633.985.616	730.372.302.188
Trong đó:							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng							
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	116.970.558.288	333.046.104.798	15.282.836.948	3.663.663.074	281.204.231	7.770.587.050	477.014.954.389
Tăng trong kỳ	5.412.445.080	31.306.327.832	1.936.840.754	320.324.737	39.326.250	424.504.292	39.439.768.945
Khấu hao trong kỳ	5.412.445.080	31.306.327.832	1.936.840.754	320.324.737	39.326.250	424.504.292	39.439.768.945
Giảm trong kỳ	(164.800.957)	(431.300.239)	(117.300.946)	(912.670.796)	-	-	(1.626.072.938)
Chuyển sang CCDC	(164.800.957)	(431.300.239)	(117.300.946)	(912.670.796)	-	-	(1.626.072.938)
Số cuối kỳ	122.218.202.411	363.921.132.391	17.102.376.756	3.071.317.015	320.530.481	8.195.091.342	514.828.650.396
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	47.634.059.124	183.227.860.967	15.419.719.882	1.652.530.468	348.015.794	863.398.566	249.145.584.801
Số cuối kỳ	42.521.040.843	157.047.291.962	14.280.888.076	946.847.093	308.689.544	438.894.274	215.543.651.792
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-

Trần Mộng Ngọc
Người lập biểuĐoàn Phước Bình
Kế toán trưởngNguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

Vị Thanh, ngày 22 tháng 8 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

PHỤ LỤC 2

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	109.010.730.000	91.716.406	45.532	(37.000.000)	66.504.478.300	26.281.328.310	168.781.274.356	370.632.572.904
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	36.028.290.843	36.028.290.843
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	34.089.653.919	6.868.061.312	(61.179.134.264)	(20.221.419.033)
Chia cổ tức năm trước	21.794.740.000	-	-	-	-	-	(66.361.425.308)	(44.566.685.308)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	(1.400.000)	-	-	-	(1.400.000)
Chi thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	-	(148.000.000)	(148.000.000)
Điều chỉnh giảm quỹ đầu tư phát triển trích thừa năm 2011	-	-	-	-	(132.300.674)	-	132.300.674	-
Điều chỉnh khoản trích lập quỹ của công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	(1.378.819.588)	(1.378.819.588)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(20.000.000)	1.027.235.276	1.007.235.276
Số dư cuối năm trước	130.805.470.000	91.716.406	45.532	(38.400.000)	100.461.831.545	33.129.389.622	76.901.721.989	341.351.775.094
Số dư đầu năm nay	130.805.470.000	91.716.406	45.532	(38.400.000)	100.461.831.545	33.129.389.622	76.901.721.989	341.351.775.094
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	-	11.961.761.595	11.961.761.595
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	-	406.627.017	135.552.921	(4.865.697.189)	(4.323.517.251)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	-	(32.691.567.500)	(32.691.567.500)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	(2.000.000)	-	-	-	(2.000.000)
Điều chỉnh khoản trích lập quỹ của công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	(608.409.820)	(608.409.820)
Số dư cuối kỳ	130.805.470.000	91.716.406	45.532	(40.400.000)	100.868.458.562	33.264.942.543	50.697.809.075	315.688.042.118

Trần Mộng Ngọc

Người lập biểu

Đoàn Phước Bình

Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Long

Tổng Giám đốc



Vị Thanh, ngày 22 tháng 8 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**PHỤ LỤC 3**

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	<u>Mía đường</u>	<u>Cơ khí</u>	<u>Du lịch</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	800.593.929.347	32.907.834.834	1.205.433.028	-	834.707.197.209
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	13.310.909	146.775.000	(160.085.909)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	800.593.929.347	32.921.145.743	1.352.208.028	(160.085.909)	834.707.197.209
Chi phí bộ phận	(764.099.709.208)	(27.683.559.202)	(1.230.049.196)	-	(793.013.317.606)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	36.494.220.139	5.237.586.541	122.158.832	-	41.693.879.603
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(22.076.913.017)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	19.616.966.586
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	3.639.143.462
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(14.625.951.748)
Thu nhập khác	-	-	-	-	5.132.177.228
Chi phí khác	-	-	-	-	(47.534.225)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	445.639.601
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(2.105.930.306)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	472.256.952
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					12.526.767.550
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	42.519.424.662	377.947.260	-	-	42.897.371.922
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	39.288.519.994	1.926.020.098	120.979.901	-	41.335.519.993
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Số cuối kỳ

Tài sản trực tiếp của bộ phận

Tài sản phân bổ cho bộ phận

Các tài sản không phân bổ theo bộ phận

Tổng tài sản

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận

Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận

Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận

Tổng nợ phải trả

Mía đường	Cơ khí	Du lịch	Các khoản loại trừ	Cộng
607.183.303.980	49.534.900.985	2.365.793.586	-	659.083.998.551
-	-	-	-	-
				43.010.847.064
				702.094.845.615
362.895.633.950	13.076.375.169	483.585.918	-	376.455.595.037
-	-	-	-	-
				-
				376.455.595.037



Trần Mộng Ngọc
Người lập biểu



Đoàn Phước Bình
Kế toán trưởng



Vi Thanh, ngày 22 tháng 8 năm 2013

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc



